

Số: 1745 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 23 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Cải tạo, xây dựng mới sân đường, công, tường rào và công trình
phụ trợ của Bảo tàng tỉnh Hải Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức QĐP số 77/2015/QH13 ngày 19-6-2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18-6-2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12-5-2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25-3-2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18-6-2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 03-12-2015 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng, cải tạo nhà làm việc và các công trình phụ trợ thuộc Trung tâm y tế huyện Nam Sách;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Dương tại Tờ trình số 59/TTr-SXD ngày 23 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, xây dựng mới sân đường, công, tường rào và công trình phụ trợ của Bảo tàng tỉnh Hải Dương với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, xây dựng mới sân đường, công, tường rào và công trình phụ trợ của Bảo tàng tỉnh Hải Dương.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH một thành viên tư vấn xây dựng 30-10.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Ông Lương Vũ Kiên, kiến trúc sư.

5. Nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán: Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ xây dựng Hải Dương.

6. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn một thành viên tư vấn xây dựng 30-10.

7. Hình thức đầu tư: Cải tạo, xây dựng mới.

8. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Tăng cường cơ sở vật chất; góp phần cải tạo cảnh quan kiến trúc cho Bảo tàng; nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu tham

quan, sưu tập hiện vật, tìm hiểu tài liệu lưu trữ của nhân dân và các hoạt động khác của Bảo tàng.

9. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên đất hiện nay của Bảo tàng tỉnh Hải Dương tại số 11, đường Hồng Quang, thành phố Hải Dương.

10. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Các quy chuẩn xây dựng hiện hành.
- TCVN 4319-2012: Nhà và Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 4513-1988: Tiêu chuẩn cấp nước bên trong công trình.

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 4086-1985: An toàn điện trong nhà và một số tiêu chuẩn, quy phạm, hướng dẫn thiết kế khác có liên quan.

11. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu:

11.1. Nội dung đầu tư:

- Phá dỡ các hạng mục, công trình cũ: 03 nhà để xe, 01 nhà vệ sinh, 01 nhà bảo vệ, phần tường rào phía công chính, hệ thống sân đường giao thông nội bộ.

- Cải tạo công chính.

- Xây dựng mới các hạng mục, công trình: Tường rào, hệ thống sân đường nội bộ, 01 nhà vệ sinh, 01 nhà để xe và hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước ngoài nhà.

11.2. Giải pháp thiết kế xây dựng chủ yếu:

a) Cải tạo công chính: Tróc vữa toàn bộ, trát lại bằng vữa xi măng mác 75, sơn hoàn thiện; dỡ bỏ toàn bộ ngói cũ, lợp lại bằng ngói màu đỏ (75 viên/m^2); thay 04 cánh cổng mới bằng thép hộp (02 cánh cổng chính và 02 cánh cổng phụ).

b) Các công trình, hạng mục xây mới:

- Tường rào gồm 02 loại:

+ Tường rào xây gạch (đoạn 1-7, 9-9*): Tường rào dài 59,51m, cao 3,3m, mái tường rào dán ngói mũi hài màu đỏ; xây và trát bằng vữa xi măng mác 75, sơn hoàn thiện.

+ Tường rào xây gạch kết hợp hoa sắt (đoạn 10*-11, 12-13): Hàng rào dài 29,65m, cao 2,5m, hoa sắt hộp 16x16 kết hợp phù điêu trang trí; xây và trát bằng vữa xi măng mác 75, sơn hoàn thiện.

c) Sân, đường nội bộ:

- Sân nhà trưng bày gồm sỏi: Diện tích $564,0\text{m}^2$, cốt mặt sân trung bình +2,72; kết cấu sân từ trên xuống dưới: Gạch giếng đáy - bê tông xi măng mác 100 dày 100 - cát tạo phẳng dày 30 - đất tự nhiên.

- Sân đường bê tông: Diện tích $1.335,0\text{m}^2$ (bao gồm cả phần đường dốc), cốt mặt sân trung bình +2,72; kết cấu sân từ trên xuống dưới: Bê tông xi măng mác 200 dày 150 - cát tạo phẳng dày 20 - đất tự nhiên.

- Sân lát đá tự nhiên: Diện tích 299,0m², cốt mặt sân trung bình +2,72; kết cấu sân từ trên xuống dưới: Đá tự nhiên dày 50 - vữa xi măng mác 75 dày 20 - bê tông xi măng mác 100 dày 100 - nền hiện trạng.

- Sân gạch giếng đáy: Diện tích 249,0m², cốt mặt sân trung bình +2,30; kết cấu sân từ trên xuống dưới: Gạch giếng đáy - bê tông xi măng mác 100 dày 100 - cát tạo phẳng dày 30 - đất tự nhiên.

- Đường bảo vệ tuần tra: Diện tích 687,0m², cốt mặt đường trung bình +2,72; kết cấu sân từ trên xuống dưới: Gạch terrazzo kích thước 400x400 - bê tông xi măng mác 100 dày 100 - cát tạo phẳng dày 20 - đất tự nhiên.

d) Nhà vệ sinh: Xây 01 tầng, cao 3,7m (chiều cao tầng 3,3m, cốt nền nhà cao hơn cốt mặt sân 0,15m), diện tích xây dựng 15,0m². Kết cấu móng gạch, kích thước đáy móng 550, cốt đáy móng -1,05m so với cốt mặt sân; phần thân sử dụng kết cấu tường chịu lực; mái bê tông cốt thép dày 100. Cửa đi, cửa sổ dùng cửa gỗ; nền lát gạch ceramic chống trơn kích thước 250x250; tường trát vữa xi măng mác 75, sơn hoàn thiện (tường trong nhà ốp gạch ceramic kích thước 250x400).

e) Nhà để xe: Xây 01 tầng, cao 3,1m (cốt nền nhà cao hơn cốt mặt sân 0,2m), diện tích xây dựng 56,0m². Kết cấu móng đơn bê tông kích thước 700x700, bê tông mác 200; phần thân sử dụng kết cấu thép hình; mái lợp tôn dày 0,35 ly trên hệ xà gồ thép. Cấu tạo nền từ trên xuống: lán vữa xi măng mác 75 dày 50, lớp bê tông lót nền.

f) Hệ thống điện chiếu sáng: Chiếu sáng đường, chiếu điểm, đèn tường rào đi dây độc lập và điều khiển tập trung tại phòng bảo vệ. Dây điện chiếu sáng đường, chiếu điểm được bọc trong ống PVC mềm chống va đập đi ngầm dưới đất.

g) Hệ thống thoát nước ngoài nhà: Hệ thống thoát nước hướng ra đường Hồng Quang 270,9m. Đường ống bê tông đường kính 600 kết hợp với các hố ga kích thước mặt bằng 1,66x1,66m.

(Chi tiết về quy mô, giải pháp thiết kế và thông số kỹ thuật như hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật do Công ty TNHH một thành viên tư vấn và dịch vụ xây dựng 30-10 lập được Sở Xây dựng thẩm định, trình).

12. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật; Cấp IV.

13. Tổng mức đầu tư: 3.703.394.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm linh ba triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó: - Chi phí xây dựng:	2.984.809.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	75.337.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	245.283.000 đồng
- Chi phí khác:	221.613.000 đồng
- Dự phòng:	176.352.000 đồng

14. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (tại Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 20-5-2016 của UBND tỉnh đã bố trí cho dự án 2,0 tỷ đồng).

15. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

16. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch bố trí vốn cho dự án.

Điều 2. Chủ đầu tư căn cứ vào các nội dung phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai các bước tiếp theo, theo đúng các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Bảo tàng tỉnh Hải Dương; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *ndh*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Trọng Hải (16b)*ndh*



Nguyễn Dương Thái